



**SỔ TAY TRUYỀN THÔNG
NGĂN NGỪA BẠO LỰC, XÂM HẠI
VÀ BÓC LỘT TRẺ EM**

MỤC LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT.....	1
MỞ ĐẦU	2
PHẦN I. BẠO LỰC, XÂM HẠI VÀ BÓC LỘT TRẺ EM – CÁCH ỨNG PHÓ	3
I. Bạo lực.....	3
II. Xâm hại trẻ em	27
III. Bóc lột trẻ em.....	39
PHẦN II. HÀNH ĐỘNG PHÒNG TRÁNH BẠO LỰC, XÂM HẠI VÀ BÓC LỘT TRẺ EM	43
I. Hành động:	43
II. Kênh hỗ trợ	46
TÀI LIỆU THAM KHẢO	51

DANH MỤC VIẾT TẮT

BLHĐ TCSG

Bạo lực học đường trên cơ sở giới

BL

Bạo lực

HS

Học sinh

XH

Xâm hại

XHTD

Xâm hại tình dục

MỞ ĐẦU

Bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực, xâm hại và bóc lột là nền tảng cho sự phát triển bền vững của xã hội và là trách nhiệm chung của mỗi gia đình, nhà trường và toàn thể cộng đồng. Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, đặc biệt là Luật Trẻ em 2016, đã tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc để bảo vệ các quyền cơ bản của trẻ, trong đó quyền được sống an toàn và lành mạnh là ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, trên thực tế, một số trẻ em vẫn đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ bị xâm hại trong chính gia đình, trường học và ngoài xã hội.

Trước những biến đổi phức tạp của xã hội và sự bùng nổ của không gian mạng, trẻ em đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Những tổn thương về thể xác có thể lành lại, nhưng những vết sẹo tâm lý từ bạo lực và xâm hại có thể theo các em suốt cuộc đời, làm thui chột niềm tin và khát vọng sống.

Cuốn sổ tay này được biên soạn với mục tiêu cung cấp những hướng dẫn thiết thực, dựa trên các quy định pháp luật hiện hành và các phương pháp tiếp cận hiệu quả, dành cho học sinh, gia đình, nhà trường và cộng đồng. Bằng cách trang bị kiến thức, kỹ năng và xác định rõ trách nhiệm của từng bên, chúng ta có thể cùng nhau hành động một cách đồng bộ, để xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện, nơi mọi trẻ em đều được yêu thương, tôn trọng và phát triển toàn diện.

Mục tiêu của sổ tay:

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về bạo lực, xâm hại và bóc lột trẻ em.
- Gợi ý một số hành động phòng ngừa, ứng phó với bạo lực, xâm hại và bóc lột trẻ em cho học sinh, gia đình, nhà trường và cộng đồng.
- Giới thiệu một số kênh hỗ trợ trẻ em khi bị bạo lực, xâm hại và bóc lột.

Đối tượng sử dụng:

- Học sinh
- Cha mẹ, người chăm sóc
- Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục



1. Thế nào là bạo lực học đường? Thế nào là bạo lực học đường trên cơ sở giới?

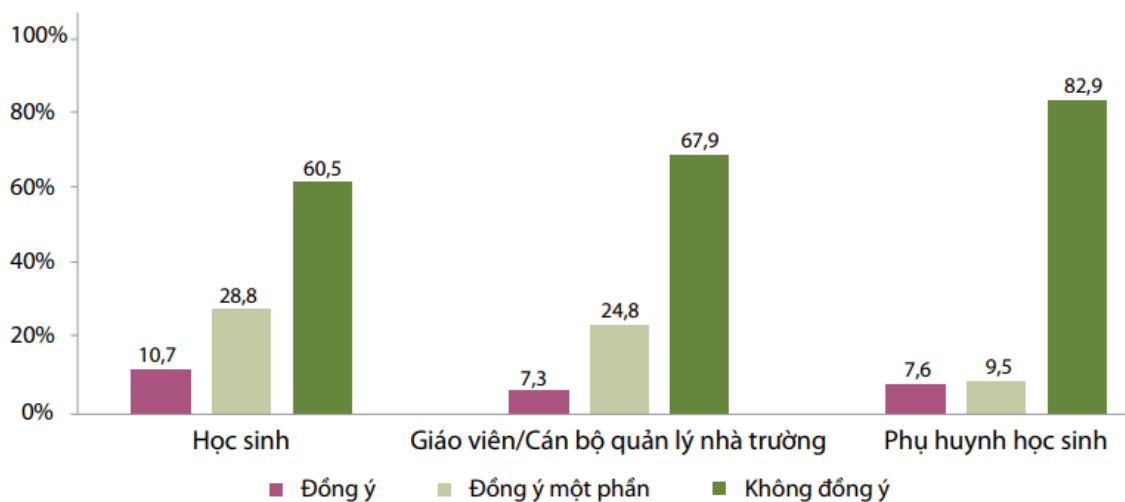
- Cán bộ Đoàn – Đội, cán bộ công tác xã hội
- Cộng đồng, tổ chức liên quan đến bảo vệ trẻ em.

PHẦN I. BẠO LỰC, XÂM HẠI VÀ BÓC LỘT TRẺ EM – CÁCH ỨNG PHÓ

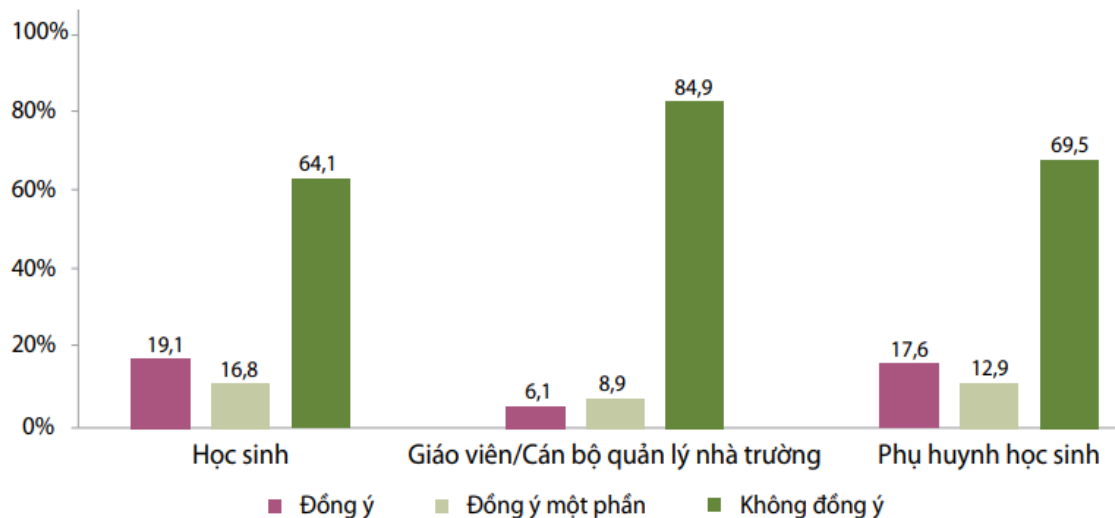
I. Bạo lực

1.1. Bạo lực học đường trên cơ sở giới ¹

“Thình thoảng học sinh đánh nhau là chuyện bình thường”



‘Trêu chọc con trai ồn ào hoặc con gái ít nữ tính là trò đùa vô hại’



¹ Nguồn: : Hoang Yen, N. T., Xuan, B. T., Mai Ha, N. T., Diep, B. N., Chien, N. V., Long, N. D., Sass, J., Humphries-Waa, K., Guadamuz, T., & Jones, T. *Reaching out: Preventing and addressing school-related gender based violence in Viet Nam*. UNESCO, 2016)



- Ý kiến nào về 2 hành vi trên là phù hợp?
- Đánh nhau có phải là bạo lực? Thuộc hình thức bạo lực nào?
- Trêu chọc người khác có phải là bạo lực? Thuộc hình thức bạo lực nào?



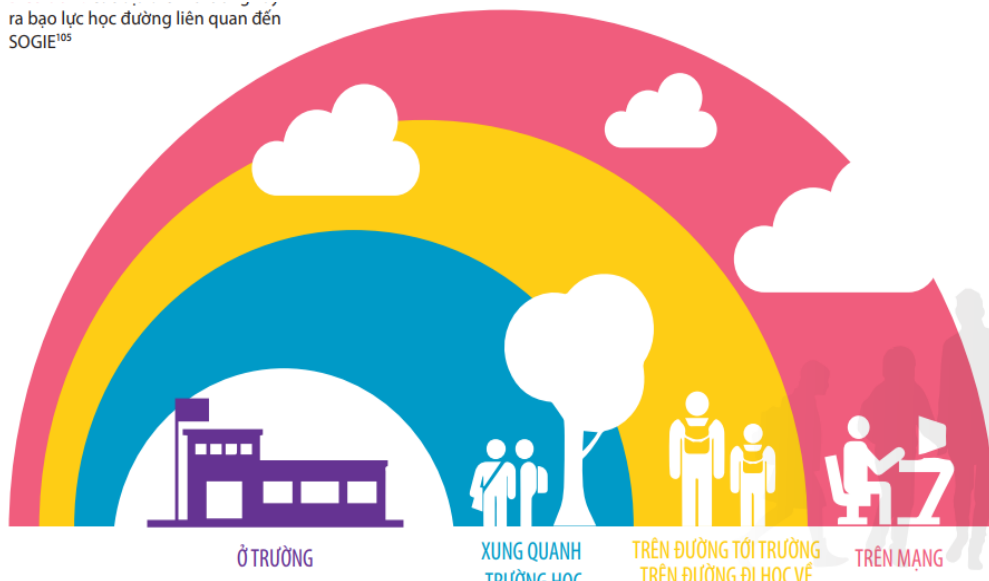
Bạo lực học đường là hành vi ngược đãi, đánh đập, bạo hành (hoặc đe dọa sẽ thực hiện những việc này); làm tổn hại đến sức khỏe, thân thể; sỉ nhục, lăng mạ đến danh dự và nhân phẩm; tẩy chay, cô lập, ruồng rẫy và những hành động gây ảnh hưởng nặng nề tới sức khỏe tinh thần và thể chất của bạn học trong các tổ chức, cơ sở giáo dục.

(theo khoản 5 Điều 2 của Nghị định 80/2017/NĐ-CP)

Bạo lực học đường trên cơ sở giới (BLHĐTCSG): Là những hành động gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại đối với học sinh về thân thể, tinh thần hay tình dục; xuất phát từ những định kiến giới, phân biệt đối xử về giới hoặc những lí do liên quan đến giới tính của các em.

(theo Plan Việt Nam, 2018)

Các hành động bạo lực đối với cá nhân nào đó lại chủ yếu xuất phát từ chính giới tính hoặc những vấn đề liên quan đến giới và giới tính (định kiến giới, bản dạng giới,...) của cá nhân. Những hành động này được coi là bạo lực trên cơ sở giới (BLHĐTCSG).



Các địa điểm thường xảy ra bạo lực (Nguồn: Unesco, 2016)

Các địa điểm thường xảy ra bạo lực: trong khuôn viên nhà trường, lớp học; những không gian quanh trường, trên đường từ trường về nhà, từ nhà tới trường.

BLHD TCSG là khái niệm bao quát mọi hình thức bạo lực học đường – không chỉ đánh nhau, mà còn gồm bạo lực thể chất, lời nói, tâm lý, tình dục – có thể xảy ra với bất kỳ học sinh nào, không phân biệt giới tính hay bản dạng giới (nam, nữ, LGBTIQ+).



1. Bạo lực học đường trên cơ sở giới có các hình thức nào? Hành vi biểu hiện của mỗi hình thức như thế nào?

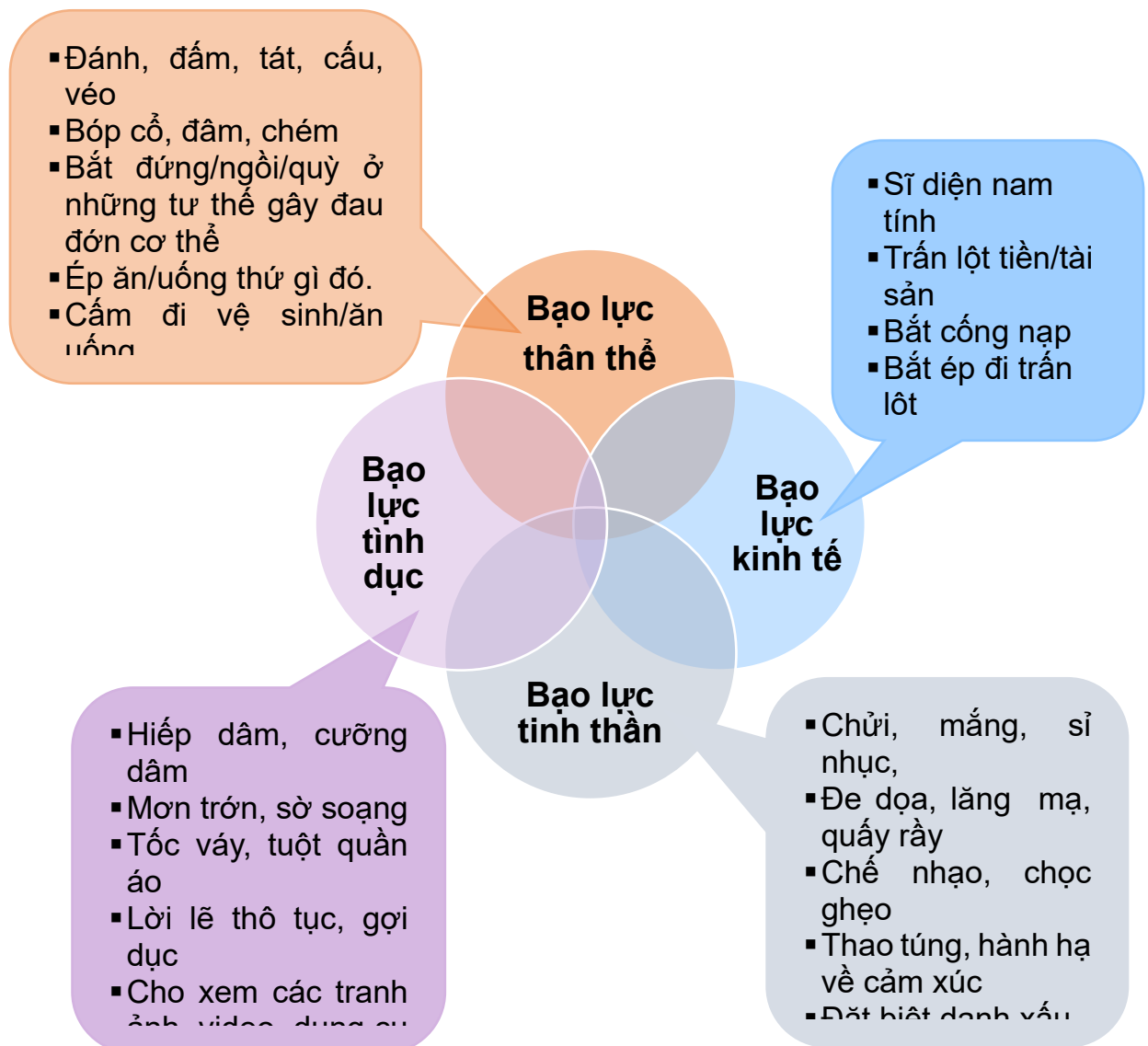
Tình huống. Trong giờ ra chơi, Nam thấy Minh vô tình va vào Hùng làm đổ nước. Hùng cho rằng Minh cố ý, liền đẩy mạnh Minh ngã. Một số bạn đứng xung quanh cổ vũ, không can ngăn. Minh đã xin lỗi nhưng Hùng vẫn tiếp tục giơ nắm đấm lên và đe dọa “mày liệu hồn đấy”.

Hùng làm đội trưởng đội tuyển bóng đá của lớp. Minh rất thích đá bóng và đăng kí tham gia nhưng Hùng không đồng ý. Hùng còn chế giễu Minh rằng: “da thì trắng như con gái, người thì gầy như que củi...chỉ thích hợp chơi với bọn con gái thôi”. Và tuyên bố với các bạn nam khác trong đội tuyển là không cho Minh tham gia. Minh đã rất buồn và sợ Hùng.



- Tình huống trên là hình thức bạo lực gì? Xác định các hành vi bạo lực cụ thể.
- Hình thức bạo lực đó xảy ra ở đâu? Ai là người gây ra bạo lực? Ai là người bị bạo lực?

BLHĐ TCSG có biểu hiện đa dạng và phức tạp, có sự giao thoa và chồng chéo lên nhau. Bao gồm bốn hình thức cơ bản, mỗi hình thức đều có những biểu hiện về mặt hành vi khác nhau.





2. Bạo lực học đường trên cơ sở giới có tác động và ảnh hưởng đến học sinh như thế nào?

NGƯỜI BỊ BẠO LỰC.....



Đối với việc học tập:

- Mất tập trung
- Đạt điểm thấp
- Không muốn tới trường
- Lo sợ không muốn tham gia các hoạt động trong lớp/trường
- Không dám nhờ GV giúp đỡ
- Bị cô lập trong các hoạt động tập thể của lớp, trường
- Muốn chuyển trường để thoát khỏi bạo lực và sự kì thị
- Bỏ học
- Hạn chế lựa chọn môn học và nghề nghiệp

Về sức khỏe thể chất, trạng thái tâm lý:

- Mất tự tin
- Lo lắng, sợ hãi, tức giận
- Trầm cảm, tuyệt vọng
- Sức khỏe kém
- Mất niềm tin vào người khác
- Có hành vi tình dục nguy hiểm
- Xung đột trong gia đình
- Tự ngược đãi, tự làm tổn thương bản thân
- Tự tử (hoặc có ý muốn tự tử)
- Sử dụng đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích khác
- Tổn thương cơ thể, mang thai (đối với các em nữ bị bạo lực tình dục) và mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục

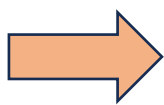


- Không chỉ người trực tiếp bị bạo lực mới gặp nguy hại. Kể cả người chứng kiến hoặc nghe thấy hành vi bạo lực cũng có thể gặp nguy hại.
- Có mặt tại nơi diễn ra bạo lực có thể khiến người chứng kiến có cảm giác lo lắng và lo sợ, hoặc có suy nghĩ rằng đối xử với người khác như vậy là chấp nhận được.
- Chứng kiến bạo lực có thể để lại ảnh hưởng lâu dài vì khiến họ không dám hành động theo cách họ muốn vì lo sợ trở thành nạn nhân tiếp theo của bạo lực.

.....NGƯỜI CHỨNG KIẾN BẠO LỰC

Suy nghĩ và cảm giác rằng....

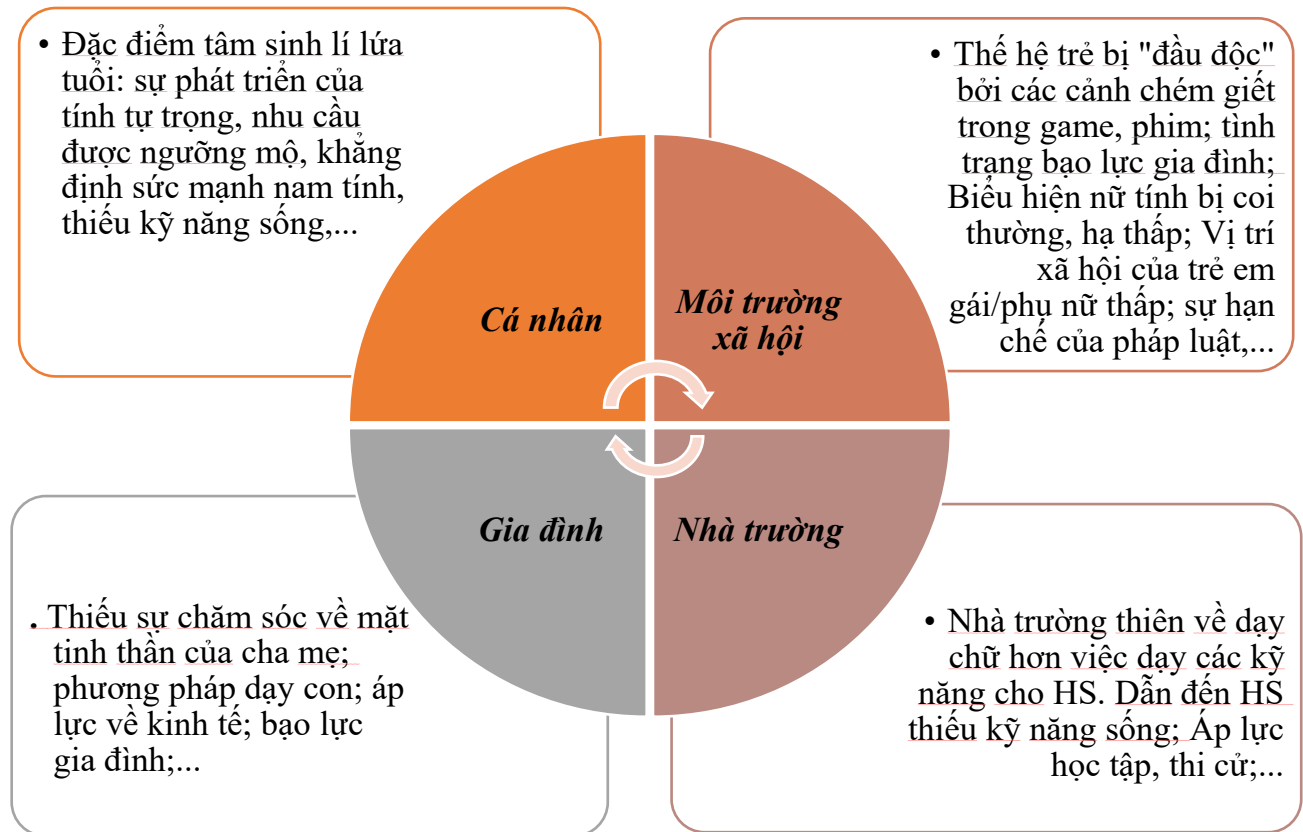
- *Tôi thấy sợ. Tôi không biết phải làm gì.*
- *Tôi có thể làm mọi việc trở nên tồi tệ hơn. Tôi có nên kể cho người khác không?*
- *Tôi có nên đi tìm sự giúp đỡ không? Tôi tốt nhất không nên nói gì*
- *Tôi có thể gặp rắc rối nếu nói điều gì đó. Tôi có nên chạy đi không?*
- *Tôi có nên can thiệp không? Chuyện gì xảy ra nếu họ quay sang tấn công tôi?*
- *Trường này là một nơi thật đáng sợ.*



Bạo lực học đường trên cơ sở giới không chỉ làm tổn thương nạn nhân mà còn gây ám ảnh, sợ hãi cho người chứng kiến – hãy lên tiếng để chấm dứt bạo lực.



3. Nguyên nhân chính của bạo lực học đường trên cơ sở giới là gì?



4. Người bị bạo lực học đường trên cơ sở giới có dấu hiệu như thế nào? Tại sao chúng ta cần nhận diện?

Biểu hiện thay đổi về cảm xúc và tâm trạng

- Lo lắng, sợ hãi khi đến trường
- Cảm giác bất an, trầm cảm: mất tự tin và dễ cảm thấy mình kém cỏi, ít nói hơn, thu mình và suy sụp.
- Nổi giận không lý do hoặc dễ cáu gắt
- Sợ một người nào đó (khó chịu, lo lắng, song cũng có thể là tỏ ra kinh hãi khi nói đến, hoặc tiếp xúc với người đó).
- Phản ứng thái quá trước những việc bình thường không đáng sợ hãi như giật mình khi gọi tên.

- Không phản kháng lại khi bị bạn bè nói xấu.
- Không tự quyết định dù chỉ là những việc nhỏ nhất, giản đơn.
- Tỏ ra căng thẳng, nhưng lại không biết căn nguyên của những căng thẳng đó.
- Có những hành vi thể hiện phản ứng với bạo lực, như dễ khóc, có thái độ phòng vệ, có hành vi hung hăng,...
- Cảm thấy bế tắc, không lối thoát; có ý định tự tử/tự sát.

Hành vi tự cô lập và thu mình

- Xa lánh bạn bè và gia đình: tránh mặt bạn bè và ở một mình trong không gian riêng.
- Không muốn chia sẻ, tâm sự với thầy cô, bạn bè, cha mẹ hoặc người thân.
- Hạn chế giao tiếp: tránh tiếp xúc mắt hoặc hạn chế các cuộc trò chuyện về cuộc sống ở trường; Ngại nói chuyện khi một người nào đó ở bên.

Thay đổi về thói quen ăn uống và giấc ngủ

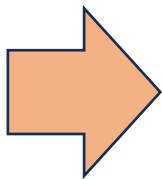
- Mất ngủ hoặc ngủ không ngon giấc: gặp ác mộng, khó ngủ hoặc giật mình giữa đêm.
- Rối loạn ăn uống: ăn quá nhiều hơn hoặc mất hứng thú với đồ ăn, chán ăn.

Kết quả học tập sa sút

- Mất tập trung trong học tập.
- Không muốn tham gia các sự kiện của trường hoặc các hoạt động tập thể.
- Số lần đi học muộn, về sớm hoặc nghỉ học không lý do ngày càng gia tăng rõ rệt.
- Sợ đến trường hoặc né tránh đi học.

Biểu hiện cơ thể hoặc dấu vết trên cơ thể

- Có những dấu hiệu thương tích rõ ràng (vết thương hoặc bầm tím), nhưng không được giải thích hợp lý.
- Đau đầu, đau bụng thường xuyên
- Thường xuyên bị hỏng quần áo hoặc mất đồ dùng học tập, vật dụng cá nhân.



Nhận diện sớm các dấu hiệu của người bị bạo lực học đường giúp:

- ngăn chặn hành vi bạo lực tiếp diễn hoặc leo thang;
- giúp nhà trường, gia đình và các cơ quan liên quan can thiệp nhanh chóng, đúng cách, kịp thời
- hạn chế nguy cơ trầm cảm, lo âu, tự ti, bỏ học hoặc hành vi lệch chuẩn.



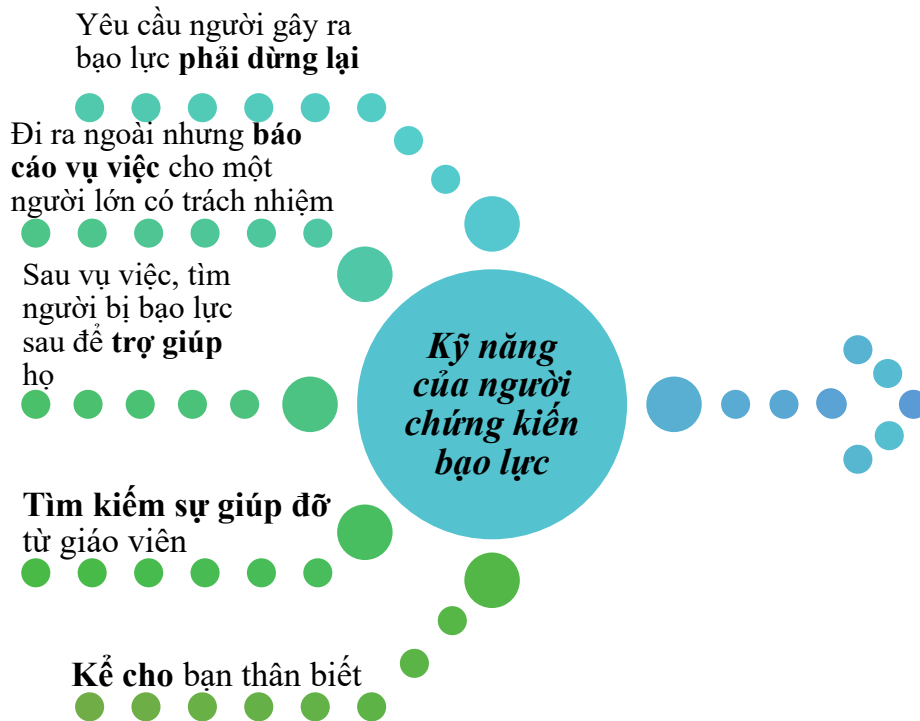
5. Học sinh cần làm gì khi bị bạo lực trên cơ sở giới và bị xâm hại tình dục?

NGƯỜI BỊ BẠO LỰC CẦN.....

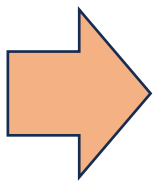


- **Thoát khỏi tình huống nguy hiểm** bằng cách an toàn nhất;
- **Kêu gọi sự giúp đỡ** từ người xung quanh.
- **Tìm đến nơi an toàn và nói lại sự việc** cho bạn bè, người thân, thầy cô hoặc người có trách nhiệm.
- **Báo công an hoặc đến cơ sở y tế** khi cần thiết, đặc biệt nếu bị xâm hại thể chất.
- **Không im lặng**, hãy **lên tiếng** và **chia sẻ cảm xúc** với những người tin cậy để được bảo vệ và hỗ trợ.

NGƯỜI CHỨNG KIẾN BẠO LỰC CẦN.....



Người chứng kiến cần lựa chọn cách hành động phù hợp khi xảy ra bạo lực: ủng hộ kẻ bạo lực sẽ duy trì bạo lực, còn can thiệp đúng cách có thể giúp nạn nhân và ngăn bạo lực tái diễn; việc này đòi hỏi sự dũng cảm và cần ưu tiên an toàn cho bản thân



KHÔNG GIỮ bí mật về những điều làm bạn sợ hãi – Hãy nói ngay với thầy cô, bố mẹ!

Trẻ em cần mạnh dạn **LÊN TIẾNG** khi mình hoặc bạn mình bị bạo lực, xâm hại.

NÓI KHÔNG VỚI BẮT NẠT – Hãy giúp đỡ nhau thay vì làm tổn thương nhau!

1.2. Xâm hại tình dục trẻ em



1. Các hành vi quấy rối và xâm hại tình dục trẻ em/học sinh thể hiện như thế nào?

Tình huống. T là học sinh lớp 8, thường nghe nhiều bạn nam trong lớp nhận xét “lớn, xinh, phổng phao”. Lúc đầu, T tưởng mọi thứ chỉ dừng lại ở đùa vui, trêu chọc. Tuy nhiên, một số bạn nam lại có hành vi đụng chạm vào lưng, tay, thậm chí là ngực và buông lời bỡn cợt về cơ thể của T: “chỗ này của cậu căng thế”. Đỉnh điểm, có lần, một bạn nam còn lấy giấy vẽ hình băng vệ sinh, tô màu đỏ và nhét vào ngăn bàn của T, T đã sững sờ và bật khóc.

Những ngày sau đó, T suy sụp rất nhiều, nảy sinh cảm giác ghét cơ thể chính mình. T im lặng, đến lớp chỉ ngồi một góc, không dám trò chuyện cùng ai.



- **Tình huống trên là hình thức bạo lực gì? Xác định các hành vi bạo lực cụ thể.**
- **Nếu em là bạn T, em sẽ làm gì?**
- **Em sẽ làm gì để giúp đỡ bạn T?**

Quấy rối tình dục và xâm hại tình dục học sinh trong trường học là tất cả các hành vi tình dục không mong muốn được trực tiếp hướng tới đối tượng bị quấy rối/xâm hại hoặc cũng có thể thông qua phương tiện trung gian như mạng xã hội, điện thoại, tin nhắn.

Quấy rối tình dục: bao gồm các bình luận, cử chỉ, hành vi với mục đích làm tổn thương, xúc phạm hoặc hạ thấp nhân phẩm của người khác liên quan tới tình dục².

Các hành vi quấy rối tình dục học sinh trong trường học có thể bao gồm³:

- ❖ Đụng chạm, câu, sờ vào người đối tượng bị quấy rối mà họ không mong muốn;
- ❖ Học sinh bị cài bẫy, bị buộc nghe kể chuyện tục tĩu, gợi dục;

² PLAN, 2018. Tài liệu đã dẫn, tr.160.

³Plan Việt Nam, 2018. Tài liệu đã dẫn, trang 161

- ❖ Học sinh bị gán với những hình vẽ gợi dục (VD trên tường nhà vệ sinh);
- ❖ Học sinh bị đưa ra làm mục tiêu cho các hành vi, cử chỉ gợi dục;
- ❖ Học sinh bị tung tin đồn xấu về tình dục hoặc bị gợi ý về tình dục;
- ❖ Học sinh bị lột quần áo hoặc bị nhìn ai đó cởi hết quần áo;
- ❖ Học sinh bị kéo quần áo với ý định quan hệ tình dục;

Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức. (Luật Trẻ em Việt Nam, 2016. Điều 4, khoản 8)

Xâm hại tình dục trẻ em gồm những hành vi nào?

Trẻ em có thể bị xâm hại tình dục bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng phổ biến là những hành vi sau đây:



Cho trẻ xem phim, hình ảnh khiêu dâm



Quan hệ tình dục với trẻ



Đụng chạm vào những bộ phận riêng tư trên cơ thể trẻ

Hành vi xâm hại tình dục trẻ em



Chụp ảnh, quay video trẻ khi không mặc quần áo cho mục đích tình dục



Sờ mó hoặc ép buộc trẻ sờ mó vào bộ phận sinh dục hoặc cơ thể với mục đích tình dục



Nhìn trộm trẻ khi trẻ chưa mặc quần áo hoặc ngó trẻ trong nhà tắm/nhà vệ sinh hoặc Ép buộc trẻ phô bày cơ thể hoặc bộ phận sinh dục trước người khác

(nguồn: Social Work Professional Development Centre. Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em)

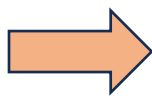
Ngoài ra, xâm hại tình dục trẻ em trong trường học còn có các hành vi như sau (có thể phân theo hai dạng hành vi xâm hại tình dục không tiếp xúc và hành vi xâm hại tình dục có tiếp xúc⁴):

➤ *Các hành vi xâm hại tình dục không tiếp xúc:*

- Phô bày bộ phận sinh dục trước mặt trẻ
- Khuyến khích trẻ xem hoặc nghe các âm thanh kích dục
- Dùng những lời nói thô tục/kích dục trước mặt trẻ
- Sử dụng các hình ảnh của trẻ đưa lên internet với mục đích liên quan đến tình dục
- Ép buộc trẻ thực hiện các hành vi gợi dục
-

➤ *Các hành vi xâm hại tình dục có tiếp xúc:*

- Yêu cầu trẻ chơi các trò chơi tình dục
- Đưa các vật dụng hoặc bộ phận cơ thể (như ngón tay, lưỡi, dương vật) vào âm đạo hay hậu môn, miệng của trẻ với mục đích quan hệ tình dục.
- Ép buộc, lôi kéo trẻ vào các hành vi tình dục với trẻ khác hoặc với người lớn⁵.



Quấy rối tình dục, xâm hại tình dục là một hành vi bạo lực.



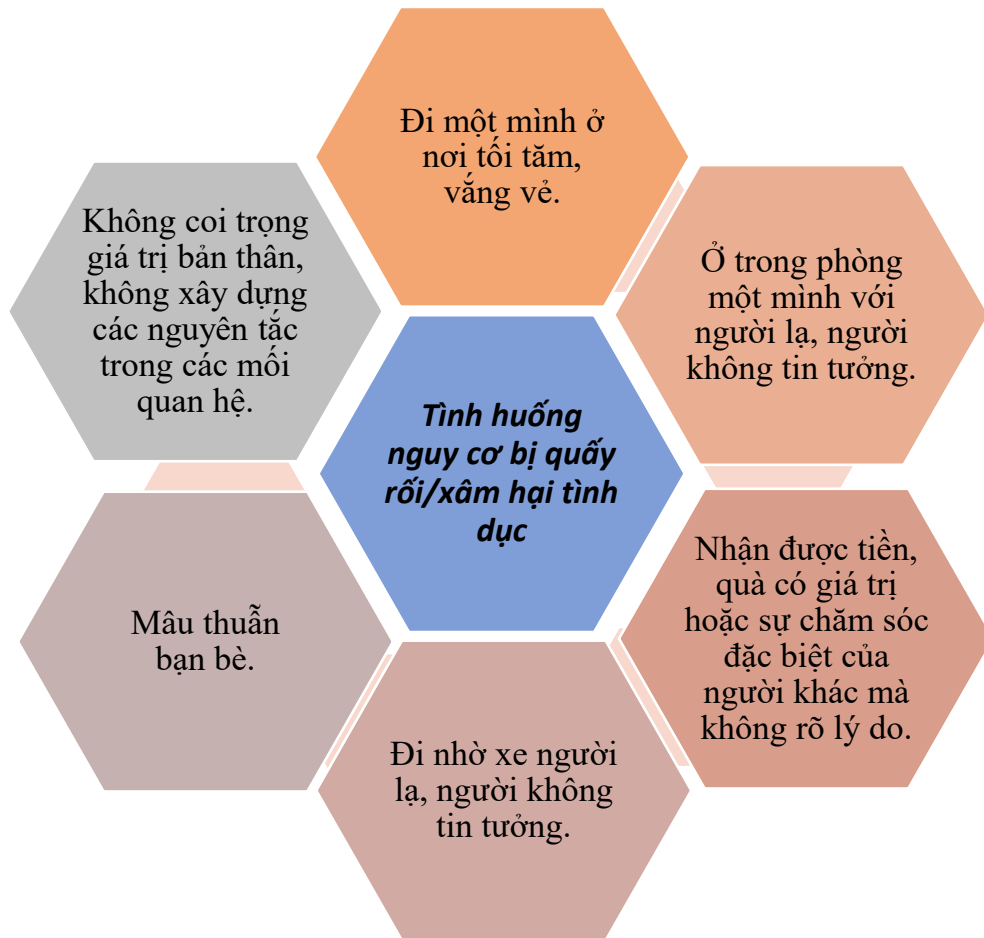
Thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em là ai? Thủ phạm thường dụ dỗ trẻ thế nào?



2. Tình huống học sinh dễ có nguy cơ bị quấy rối/xâm hại tình dục nào?

⁴ Plan Việt Nam, 2018.

⁵ Australia Aid, 2014. Theo tài liệu Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em, hướng dẫn thảo luận với cán bộ cộng đồng, Australia Aid, 2014.



Thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em có thể là bất cứ ai, bao gồm cả nam giới và nữ giới, thuộc mọi nghề nghiệp, lứa tuổi, địa vị xã hội, điều kiện kinh tế, quốc gia khác nhau,... và không có những yếu tố đặc trưng để nhận biết.

WPDC VIETNAM

Thủ phạm thường dụ dỗ trẻ thế nào?

Thủ phạm thường dùng nhiều thủ đoạn khác nhau để dụ dỗ nhằm tạo dựng mối quan hệ thân thiết với trẻ, đôi khi cả với gia đình của trẻ, để tiến tới hành vi xâm hại tình dục trẻ.

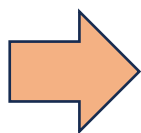
Đưa trẻ đi chơi

Cho trẻ làm những điều trẻ thích ()

Tặng quà cho trẻ

Cho tiền trẻ hoặc gia đình trẻ

Mời trẻ ăn uống



Nhận diện các tình huống có nguy cơ quấy rối, xâm hại tình dục giúp học sinh **chủ động phòng tránh, bảo vệ bản thân và tìm kiếm sự hỗ trợ kịp thời**, góp phần xây dựng môi trường học đường an toàn.



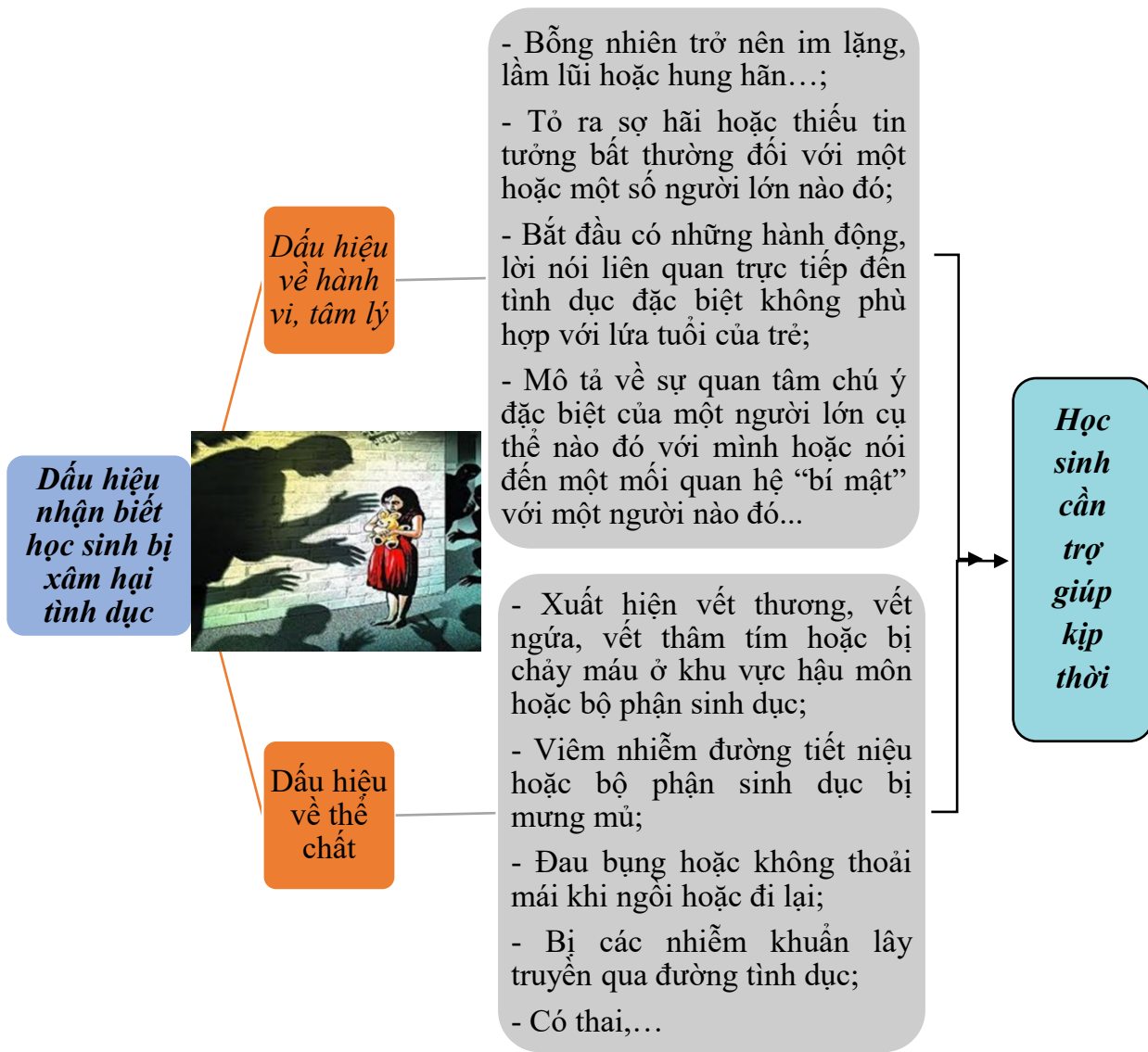
3. Dấu hiệu nhận biết học sinh bị xâm hại tình dục?

Những dấu hiệu **ngghi ngờ** trẻ bị xâm hại tình dục:

- ❖ Thấy vết thương, vết bầm khó giải thích ở miệng, vùng kín của trẻ;
- ❖ Trẻ đi tiêu, tiểu khó, ra máu; thấy vết máu trên quần áo trẻ; trẻ ít tắm, sợ tắm sợ thay đồ;
- ❖ Trẻ khó ngủ, gặp ác mộng và hay tè dầm;



- ❖ Trẻ sợ hãi một người hoặc một nơi đặc biệt nào đó, phản ứng không bình thường từ trẻ khi trẻ được hỏi chúng có tiếp xúc đụng chạm với một người nào đó không;
- ❖ Trẻ hay vẽ những hình vẽ liên quan đến hành vi tình dục; bỗng hiểu rõ bộ phận sinh dục, các hoạt động tình dục cũng như các từ ngữ liên quan...

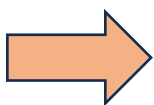
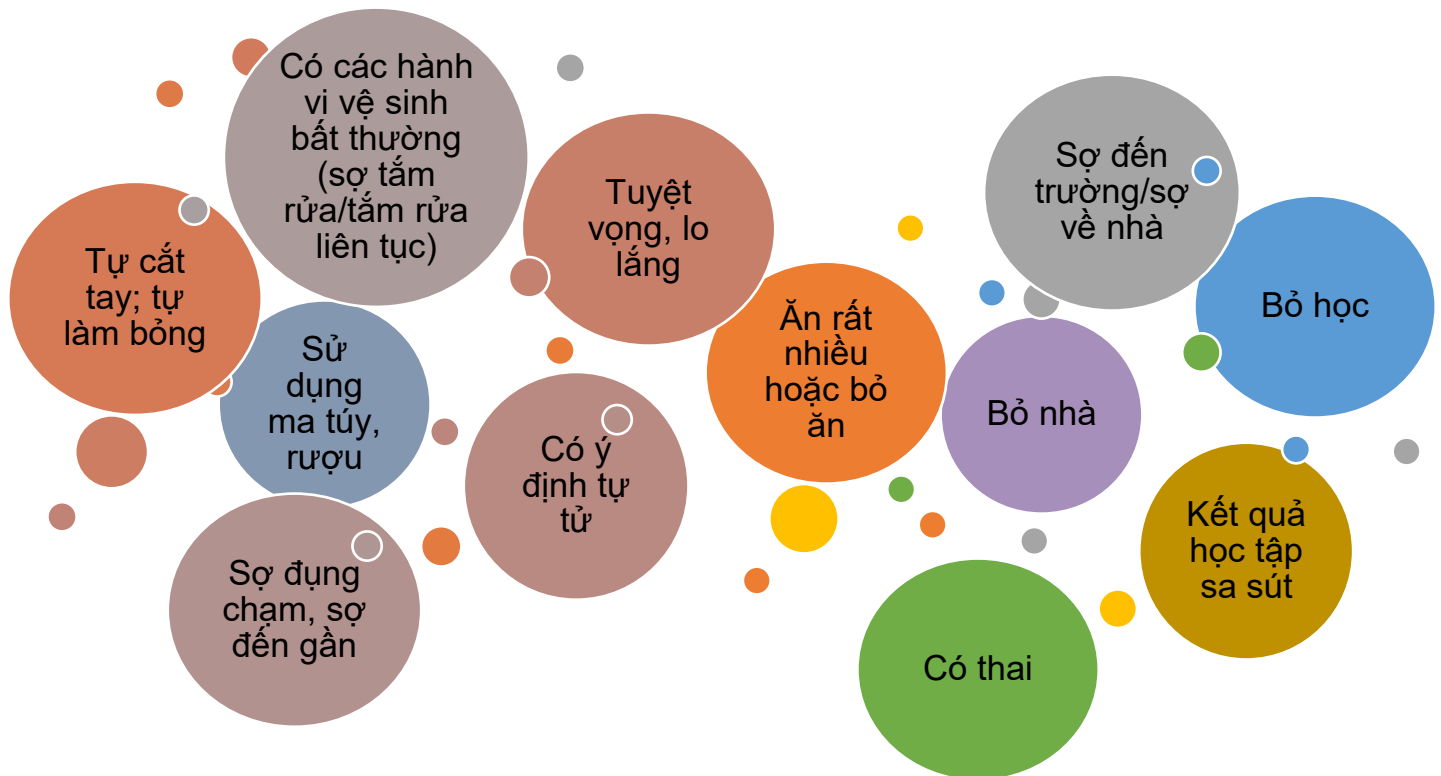


Nhận ra dấu hiệu sớm – được giúp đỡ kịp thời!


Việc nhận diện các dấu hiệu học sinh, con em mình bị quấy rối, xâm hại tình dục giúp người lớn kịp thời lắng nghe, hỗ trợ và bảo vệ học sinh, con em mình trước những tổn thương đang diễn ra.



4. Xâm hại tình dục trẻ em và những hệ lụy?



XÂM HẠI TÌNH DỤC LÀ TỘI ÁC

	<p>1. Liệu sự việc sẽ đi đến đâu nếu nạn nhân im lặng và không báo cáo?</p> <p>2. Đặt vai mình vào vai của nạn nhân, các em sẽ có các hành động cụ thể nào để thoát ra khỏi tình trạng/tình huống đó?</p>
---	---



5. Các nguyên tắc khi ứng phó, hỗ trợ học sinh bị xâm hại tình dục là gì?

Báo cáo:

Nếu chứng kiến/nghi ngờ/có thông tin/nghe đồn về một ca xâm hại tình dục – **PHẢI HÀNH ĐỘNG**;

Nếu nghi ngờ – **HÃY NÓI RA**.

Đảm bảo tính bí mật của các bên liên quan. Thông tin chỉ chia sẻ với những người cần biết.

Nếu không hành động, em có thể đặt bạn mình vào rủi ro tiếp tục bị xâm hại.

Báo cáo ngay sự việc trong vòng 24h.

Em có thể báo cáo cho thầy/cô giáo mà em tin cậy; cán bộ tư vấn của trường hoặc người lớn đáng tin cậy.

Đó không phải là lỗi của bạn:

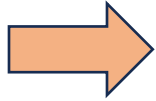
Cho dù bất cứ điều gì xảy ra, đó không phải là lỗi của bạn. Không ai có quyền có quan hệ tình dục với bạn mà bạn không đồng ý. Người duy nhất có lỗi là kẻ xâm hại.

Đừng tin vào những lời đổ lỗi như: “*Tại em*”, “*Em đã gây ra chuyện này*” — đó là cách kẻ xấu kiểm soát và thao túng nạn nhân.

Bảo vệ bản thân bạn cần được ưu tiên đầu tiên. Phần lớn nạn nhân đều quen biết kẻ xâm hại nhưng em không có trách nhiệm bảo vệ người đã làm hại mình.

Nếu bạn muốn báo cáo với công an, hãy báo cáo – điều này bảo vệ em và những người khác.

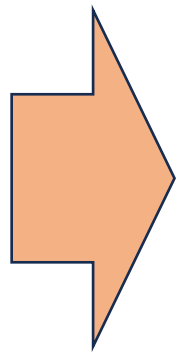
Nếu em chưa sẵn sàng hãy **nhờ người lớn đáng tin cậy giúp em báo cáo.**



Hãy làm bất cứ điều gì mà giúp bạn cảm thấy an toàn và giúp bạn thoát khỏi tình trạng tự đổ lỗi cho bản thân mình.

5 bước đơn giản khi được báo cáo ca xâm hại

1. Lắng nghe đầy đủ những gì nạn nhân kể
2. Xem xét câu chuyện một cách nghiêm túc
3. Hỗ trợ
4. An ủi/động viên nạn nhân đó không phải là lỗi của bạn/học sinh
5. Hỗ trợ nạn nhân báo cáo.



- Xâm hại tình dục trẻ em đã xảy ra rất lâu rồi và ở khắp mọi nơi. Không ai muốn đề cập về nó. Và xâm hại tình dục trẻ em tiếp tục xảy ra

IM LẶNG.... Và nó tiếp tục diễn ra.

LO SỢ..... Nó tiếp tục diễn ra.

BỐI RỐI.... Nó tiếp tục diễn ra.

TỨC GIẬN. Nó vẫn diễn ra... và chúng ta có thể chấm dứt nó.

HÃY LÊN TIẾNG KHI BẠN BỊ XÂM HẠI, CHÚNG KIẾN BẠN MÌNH BỊ XÂM HẠI.

- **KHÔNG BAO GIỜ** là lỗi của em nếu em bị xâm hại tình dục.



6. Cách ứng phó với các tình huống nguy cơ bị quấy rối tình dục, xâm hại tình dục?

Khi có người muốn đụng chạm, hay xâm hại tình dục mình (dù là người lạ, người quen, hay người thân), các em cần:

- + Đứng ngay dậy
- + Nhìn thẳng vào kẻ định quấy rối/xâm hại tình dục
- + Lùi ra xa đủ để kẻ đó không với tay được đến người mình.
- + Nói to/hét to và kiên quyết: Không! Hãy dừng lại! Tôi không cho phép! Tôi không muốn! Nếu không dừng lại, tôi sẽ mách với mọi người ...
- + Kể ngay với những người tin cậy. Nếu người thứ nhất chưa tin lời em thì kể với người thứ hai, nếu người thứ hai chưa tin thì kể cho người thứ ba,... cho đến lúc có người tin và giúp đỡ em.
- + Nếu em bị cưỡng hiếp, hãy đến ngay cơ sở y tế để khám và điều trị.

Các quy tắc an toàn cá nhân:

- Không đi một mình ở nơi tối tăm, vắng vẻ.
- Không ở trong phòng kín một mình với người lạ, người không tin tưởng.
- Không nhận tiền, quà hoặc nhận sự giúp đỡ đặc biệt của người khác mà không rõ lý do.
- Không đi nhờ xe người lạ, người không tin tưởng.
- Không để cho người lạ, người không tin tưởng đến gần đến mức họ có thể chạm tay vào người mình.
- Không để người lạ, người không tin tưởng vào nhà, nhất là khi trong nhà chỉ có một mình
- Không nói chuyện điện thoại với người lạ là mình đang ở nhà một mình.

- Không tiết lộ thông tin với bất kỳ ai là mình đang ở một mình.
- Luôn chia sẻ với cha mẹ hoặc người em tin cậy về cảm nhận không an toàn với bất kỳ người nào.
- Xây dựng nguyên tắc ứng xử văn minh, an toàn trong các mối quan hệ.



**KHÔNG ĐI – KHÔNG Ở – KHÔNG NHẬN – KHÔNG THEO –
KHÔNG TIẾT LỘ**



KHI THẤY KHÔNG AN TOÀN – HÃY NÓI RA!

1.3. Bắt nạt trực tuyến



1. Bắt nạt trực tuyến là gì? Bao gồm các hình thức nào?

Bắt nạt trực tuyến là việc bắt nạt trên các công cụ kỹ thuật số. Nó có thể diễn ra trên phương tiện mạng xã hội, nền tảng nhắn tin, chơi game và điện thoại di động. Đó là hành vi lặp đi lặp lại, nhằm mục đích khiến những người bị nhắm mục tiêu sợ hãi, tức giận hoặc xấu hổ.



Bắt nạt trực tuyến (chế giễu, đe dọa, bôi nhọ)



Xâm phạm quyền riêng tư (chia sẻ hình ảnh cá nhân không được phép)



Lừa đảo trực tuyến (giả mạo danh tính, hack tài khoản)



Phát tán tin giả (tung tin sai lệch gây hoang mang)



2. Biểu hiện của bạo lực, bắt nạt trực tuyến?

Ví dụ: bảo mật thông tin cá nhân:



❖ *Sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, văn minh, lịch sự:*



❖ ***Luôn ý thức bảo mật thông tin cá nhân khi vào mạng xã hội:***

- ✓ Đặt mật khẩu mạnh, thay đổi định kì.
- ✓ Không chia sẻ mật khẩu, không dùng chung tài khoản.
- ✓ Cài đặt quyền riêng tư cho tài khoản mạng xã hội.
- ✓ Hạn chế công khai thông tin cá nhân (số điện thoại, địa chỉ, giấy tờ tùy thân, vị trí, thời gian vắng nhà...).
- ✓ Đăng xuất sau khi sử dụng, nhất là trên máy tính dùng chung.
- ✓ Chỉ dùng tên thật trên các trang học tập, chính thống; các nền tảng khác nên dùng nickname để tránh lộ thông tin.

❖ ***Sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, văn minh, lịch sự:***

- ✓ Không chia sẻ hình ảnh, clip, thông tin riêng tư của mình và người khác.
- ✓ Lan tỏa thông điệp và hành động tích cực trên mạng.
- ✓ Sử dụng ngôn ngữ lịch sự, tôn trọng; tránh tranh cãi và xúc phạm người khác.
- ✓ Chặn hoặc hủy theo dõi các tài khoản cư xử thiếu văn hóa.
- ✓ Hạn chế kết bạn với tài khoản không rõ nhân thân, thông tin mập mờ.
- ✓ Tự kiểm soát thời gian dùng mạng xã hội để tránh nghiện, ảnh hưởng học tập và cuộc sống.

❖ ***Suy nghĩ kĩ khi tạo ra hoặc chia sẻ các nội dung trên mạng xã hội:***

- Luôn ý thức về tốc độ lây lan và tác động ngay lập tức của những thông tin do mình đăng tải/ chia sẻ;

- Cảnh trọng khi tiếp cận với những nội dung gây sốc, “hot trend” (xu hướng đang thịnh hành): đôi khi đó là những thông tin không chính xác hoặc xu hướng phản cảm, có thể gây hại đến bản thân mình.

❖ ***Phòng ngừa mọi nguy cơ bắt nạt, quấy rối, XHTD trên mạng:***

- ✓ Không truy cập các trang web đen, khiêu dâm do tò mò hoặc bị lôi kéo.

- ✓ Cần trọng với lời mời kết bạn từ người lạ; không chấp nhận tài khoản ẩn danh, thiếu tin cậy hoặc đăng nội dung phản cảm.
 - ✓ Cảnh giác khi được mời xem clip, hình ảnh riêng tư hoặc nhạy cảm trên mạng xã hội.
 - ✓ Chủ động cắt liên lạc với những người khiến mình khó chịu, không an toàn.
 - ✓ Khuyến khích bạn bè sử dụng mạng xã hội an toàn, nâng cao cảnh giác trước các nguy cơ tiềm ẩn.
- ❖ **Chủ động lên tiếng, tích cực ứng phó và tìm kiếm sự trợ giúp khi bản thân hoặc bạn bè bị bắt nạt, quấy rối, XHTD trên mạng**
- ✓ Bình tĩnh ứng phó khi bị công kích; không đáp trả, chặn tin nhắn gây hại.
 - ✓ Lên tiếng phản đối các hành vi khiếm nhã, bạo lực trên mạng.
 - ✓ Không im lặng khi bị đe dọa; chia sẻ với người đáng tin cậy (cha mẹ, thầy cô, bạn bè).
 - ✓ Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ để thoát khỏi tình huống nguy hiểm; gọi **đường dây nóng 111** khi cần (hoặc các số khẩn cấp khác như 113 Công an; số ĐT cảnh sát khu vực...)
 - ✓ Quan tâm, hỗ trợ và giúp bạn bè tìm kiếm trợ giúp khi họ bị quấy rối hoặc bắt nạt trên mạng.

II. Xâm hại trẻ em

2.1. Khái niệm về xâm hại trẻ em và hậu quả của xâm hại trẻ em



Thế nào là lạm dụng trẻ em? Hậu quả của lạm dụng trẻ em là gì?

Lạm dụng trẻ em là mọi hành vi hoặc sự bỏ mặc của cá nhân, tổ chức, diễn ra một cách cố ý hoặc vô ý, trong bối cảnh mối quan hệ có trách nhiệm, quyền lực hoặc sự tin cậy đối với trẻ em, gây ra hoặc có nguy cơ gây ra tổn hại đến sức khỏe, tính mạng, thể chất, tinh thần, nhân phẩm hoặc sự phát triển toàn diện của trẻ em dưới 18 tuổi.

(Theo Tổ chức Y tế Thế giới)

Hậu quả của xâm hại trẻ em

- Về thể chất: Chấn thương, suy dinh dưỡng, chậm phát triển thể chất.
- Về tinh thần: Lo sợ, sợ hãi kéo dài, trầm cảm, tự ti, mặc cảm, mất lòng tin vào người lớn.
- Về hành vi: Hung hăng, bạo lực, hoặc thu mình, né tránh, rối loạn hành vi lệch chuẩn, nguy cơ sử dụng ma túy, rượu, giảm khả năng tập trung, bỏ học sớm.

Hậu quả đối với Trẻ em

- Suy giảm chất lượng nguồn nhân lực
- Gia tăng tệ nạn và bạo lực xã hội
- Gánh nặng cho hệ thống an sinh – pháp luật
- Tổn hại các giá trị đạo đức – nhân văn

Hậu quả đối với gia đình

- Rạn nứt các mối quan hệ gia đình: mất niềm tin giữa cha mẹ và con cái, xung đột, tan vỡ gia đình
- Gánh nặng tâm lý: căng thẳng, xấu hổ, day dứt, bị xã hội kỳ thị.
- Gánh nặng kinh tế:

Hậu quả đối với xã hội

2.2. Phân loại xâm hại trẻ em

Các loại lạm dụng trẻ em:

Theo Điều 19, Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, lạm dụng trẻ em bao gồm:

- Lạm dụng thể chất
- Lạm dụng tinh thần (cảm xúc)
- Lạm dụng tình dục



2.2.1. Lạm dụng thể chất trẻ em là gì? Những hành vi được coi là lạm dụng thể chất trẻ em?

(1) Xâm hại thể chất

Lạm dụng thể chất/bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất của trẻ em.

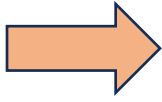
(Theo Khoản 6, Điều 4, Luật Trẻ em 2016)

<p>Những hành vi được coi là xâm hại thể chất trẻ em:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đánh, tát, đá, đấm, bóp cổ trẻ. • Dùng roi, gậy, thắt lưng, vật cứng để phạt. • Bắt trẻ quỳ gối, đứng nắng, nhịn ăn, nhốt kín. • Gây bỏng, làm trẻ bị bầm tím, chảy máu, gãy xương. • Ép trẻ lao động nặng nhọc, vượt quá sức chịu đựng. 	<p>Dấu hiệu nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trẻ có vết bầm tím, thương tích bất thường • Sợ hãi người lớn, né tránh tiếp xúc • Thường xuyên đau đớn, mệt mỏi • Sợ hãi, lo âu, trầm cảm • Không tập trung, kết quả học tập giảm •
---	--



Những ai có thể gây ra lạm dụng thể chất trẻ em và địa điểm có thể xảy ra lạm dụng thể chất trẻ em?

<p>Những người gây ra xâm hại thể chất trẻ em: có thể là bất kỳ ai mà đứa trẻ tiếp xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phụ huynh • Anh chị em ruột • Người chăm sóc • Giáo viên, nhân viên • Người hoàn toàn xa lạ 	<p>Xâm hại thể chất trẻ em có thể xảy ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trong gia đình • Ở nhà trường • Tại cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng • Ngoài xã hội •
---	---



Lạm dụng thể chất trẻ em không những gây ra những đau đớn về mặt thể chất cho trẻ em mà còn gây ra những tổn thương về mặt tinh thần kéo dài suốt cả cuộc đời của một người.



2.2.2. Lạm dụng tinh thần trẻ em là gì? Những hành vi được coi là lạm dụng tinh thần trẻ em?

<p>Xâm hại tinh thần/bạo lực tinh thần trẻ em là hành vi lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về tinh thần của trẻ em. <i>(theo Khoản 6, Điều 4, Luật Trẻ em 2016)</i></p>	<p>Những hành vi xâm hại tinh thần trẻ em:</p> <ul style="list-style-type: none">• Chửi mắng, làm nhục trẻ thường xuyên• So sánh, hạ thấp giá trị của trẻ trước người khác• Đe dọa, gây sợ hãi kéo dài• Cô lập, bỏ mặc cảm xúc của trẻ• Ép buộc trẻ gánh trách nhiệm vượt quá độ tuổi•
---	--



Dấu hiệu nhận biết trẻ bị tổn hại tinh thần là gì?

1. Dấu hiệu về cảm xúc – tâm lý

- Thường xuyên buồn bã, lo âu, sợ hãi
- Hay khóc, dễ hoảng loạn
- Tự ti, cảm thấy mình “vô dụng”, “không đáng được yêu”
- Sợ người lớn, đặc biệt là người chăm sóc
- Biểu hiện trầm cảm hoặc rối loạn lo âu

2. Dấu hiệu về hành vi

- Thu mình, né tránh giao tiếp
- Hoặc ngược lại: hung hăng, chống đối, dễ nổi giận
- Nói dối nhiều, sợ bị phạt
- Hành vi tự làm đau bản thân (cào cào, đập đầu...)

3. Dấu hiệu trong học tập và sinh hoạt

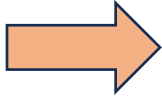
- Giảm khả năng tập trung
- Sa sút học tập đột ngột
- Không muốn đến trường
- Rối loạn giấc ngủ (ác mộng, khó ngủ)
- Rối loạn ăn uống (chán ăn hoặc ăn quá nhiều)

4. Dấu hiệu trong giao tiếp – mối quan hệ

- Sợ bày tỏ ý kiến, luôn chờ người khác quyết định
- Luôn tìm cách làm hài lòng người lớn
- Khó tin tưởng người khác
- Khó xây dựng quan hệ bạn bè

5. Dấu hiệu qua ngôn ngữ và lời nói

- Thường xuyên nói những câu:
 - “Con không làm được đâu”
 - “Tại con nên mới bị mắng”
- Tự nhận lỗi về mình trong mọi tình huống
- Lặp lại những lời mắng nhiếc mà người lớn từng nói



Lạm dụng tình thân không để lại vết thương trên cơ thể, nhưng có thể để lại vết sẹo suốt đời trong tâm hồn trẻ. Phát hiện sớm là chìa khóa bảo vệ trẻ em.



2.2.3. Lạm dụng tình dục trẻ em là gì? Những hành vi được coi là lạm dụng tình dục trẻ em?

Xâm hại tình dục trẻ em là hành vi lợi dụng trẻ em để thỏa mãn nhu cầu tình dục, bao gồm sờ mó, dâm ô, giao cấu, dụ dỗ, ép buộc trẻ tham gia hoặc chứng kiến hoạt động tình dục, kể cả trên môi trường mạng. Mọi hành vi này đều vi phạm pháp luật.

Những hành vi xâm hại tình dục trẻ em:

1. Hành vi tiếp xúc cơ thể mang tính tình dục

- Sờ mó, vuốt ve bộ phận sinh dục, ngực, mông của trẻ
- Ép trẻ sờ vào bộ phận sinh dục của người khác
- Ôm hôn mang tính kích dục

2. Hành vi giao cấu hoặc quan hệ tình dục

- Giao cấu với trẻ em
- Ép buộc quan hệ tình dục dưới mọi hình thức
- Quan hệ tình dục với trẻ chưa đủ tuổi theo quy định pháp luật

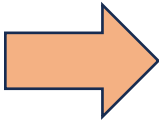
3. Hành vi dâm ô đối với trẻ em

- Thực hiện hành vi kích dục với trẻ
- Buộc trẻ chứng kiến hành vi tình dục
- Dùng lời nói, cử chỉ mang tính khiêu dâm với trẻ

4. Hành vi lợi dụng trẻ em để sản xuất, phát tán nội dung khiêu dâm

- Chụp ảnh, quay video khỏa thân hoặc khiêu dâm trẻ em
- Ép trẻ tạo dáng gợi dục

	<ul style="list-style-type: none"> • Lưu giữ, chia sẻ hình ảnh/clip khiêu dâm trẻ em <p>5. Hành vi dụ dỗ, gạ gẫm tình dục (kể cả trên mạng)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhắn tin, gọi điện gọi dục • Gạ gẫm, hứa hẹn quà cáp để đổi lấy hình ảnh, hành vi tình dục • “Grooming” trẻ em qua mạng xã hội, game online <p>6. Hành vi ép trẻ chứng kiến hoặc tham gia hoạt động tình dục</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ép trẻ xem phim, tranh ảnh khiêu dâm • Ép trẻ chứng kiến hành vi quan hệ tình dục • Lôi kéo trẻ tham gia mại dâm
--	--



Mọi hành vi xâm hại tình dục trẻ em đều là tội ác và vi phạm pháp luật. Trẻ em có quyền được bảo vệ, được an toàn và được tôn trọng. Hãy lắng nghe trẻ, tin trẻ và hành động kịp thời để chấm dứt lạm dụng tình dục trẻ em.



2.2.4. Những hành vi được coi là bỏ mặc, thiếu chăm sóc trẻ em và dấu hiệu nhận biết trẻ bị bỏ mặc, thiếu chăm sóc là gì?

Những hành vi bỏ mặc, thiếu chăm sóc trẻ em:	<p>Dấu hiệu nhận biết trẻ bị bỏ mặc, thiếu chăm sóc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Suy dinh dưỡng • Mặc quần áo cũ
---	--

<ul style="list-style-type: none"> • Không được chăm sóc đầy đủ về thể chất: không được ăn uống đầy đủ, gầy gò, còi cọc • Không được chăm sóc đầy đủ về tình cảm: không được yêu thương, quan tâm • Không được chăm sóc đầy đủ về y tế: ốm đau khám, chữa bệnh khi ốm đau • Không được quan tâm đầy đủ về mặt giáo dục: không mang sách vở đầy đủ, trốn học, bỏ học, học kém,... 	<ul style="list-style-type: none"> • Trầm cảm, ngòi một mình • Bỏ học • Bệnh tật tái diễn • Thân thể hôi hám, mụn nhọt •
--	--

2.3. Cách ứng phó đối với xâm hại trẻ em

Dấu hiệu nhận biết

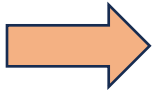
- Vết bầm tím, trầy xước thường xuyên
- Lo lắng, sợ hãi khi nhắc đến gia đình
- Ngại thay đồ, né tránh bạn bè

***Tình huống 1: Lạm dụng thể chất trong gia đình**

Minh (lớp 7) thường xuyên bị người thân đánh đập khi làm sai việc nhà hoặc học kém. Em sợ không dám nói với ai.

Cách ứng phó dành cho học sinh:

- Nhận biết: Đánh đập không phải là dạy dỗ đúng cách.
- Hành động:
 - Kể với giáo viên chủ nhiệm, thầy cô tư vấn học đường.
 - Kể với người lớn tin cậy (ông bà, cô dì...).
 - Gọi Tổng đài 111 nếu cảm thấy không an toàn.



“Bạo lực không phải là yêu thương. Em có quyền được bảo vệ.”

***Tình huống 2: Xâm hại tinh thần**

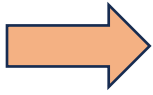
Lan (lớp 6) thường xuyên bị một nhóm bạn trêu chọc, chê bai ngoại hình, cô lập trong lớp.

Dấu hiệu nhận biết:

- Buồn bã, ngại đến trường
- Kết quả học tập giảm sút
- Thu mình, ít nói

Cách ứng phó dành cho học sinh:

- Nhận biết: Trêu chọc, xúc phạm lặp lại là bạo lực tinh thần.
- Hành động:
 - Nói rõ ràng: “Mình không thích bị đối xử như vậy.”
 - Báo giáo viên chủ nhiệm, thầy cô trực ban.
 - Tìm sự hỗ trợ từ bạn thân, cán bộ lớp.



“Mỗi người đều có một giá trị khác nhau. Không ai có quyền làm tổn thương cảm xúc của em.”

***Tình huống 3: Xâm hại tình dục qua mạng**

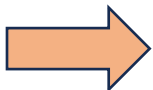
Một người lạ trên mạng nhắn tin thân mật, rủ trò chuyện riêng và yêu cầu gửi ảnh “chỉ để làm bạn”.

Dấu hiệu nguy hiểm:

- Người lạ hỏi chuyện riêng tư
- Yêu cầu giữ bí mật
- Dụ dỗ bằng tiền, quà, lượt theo dõi

Cách ứng phó dành cho học sinh:

- Không trả lời, không gửi ảnh.
- Chặn và báo cáo tài khoản.
- Kể ngay với cha mẹ hoặc thầy cô.
- Giữ lại tin nhắn làm bằng chứng.



“Luôn coi trọng sự an toàn của bản thân. Trên mạng cũng cần an toàn như ngoài đời.”

***Tình huống 4: Bỏ mặc, thiếu chăm sóc**

Hà (lớp 9) thường xuyên phải tự lo ăn uống, nghỉ học để trông em, không được quan tâm.

Dấu hiệu nhận biết:

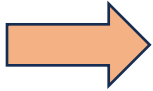
- Nghi học nhiều, hay mệt mỏi
- Thiếu đồ dùng học tập
- Ít được người lớn quan tâm

Cách ứng phó dành cho học sinh:

- Nhận biết: Trẻ em có quyền được chăm sóc và học tập.
- Hành động:
 - Chia sẻ với giáo viên, nhân viên y tế học đường.

- o Nhờ người lớn hỗ trợ gia đình.
- o Liên hệ tổng đài 111 nếu cần.

Thông điệp: “Em không phải tự xoay xở một mình.”



“Xung quanh em luôn có rất nhiều người tốt và quan tâm đến em.
Em không phải tự xoay xở một mình.”

2.4. Hành động khi phát hiện trẻ em bị xâm hại



Khi phát hiện trẻ em bị lạm dụng cần phải làm gì?

HÀNH ĐỘNG NGAY KHI PHÁT HIỆN TRẺ EM BỊ XÂM HẠI, XÂM HẠI (Quy trình 5 bước)

Bước 1: Tiếp nhận thông tin & Cách ly khẩn cấp

- Người phát hiện: Bình tĩnh lắng nghe, không phán xét, không hỏi dồn dập khiến trẻ hoảng sợ.
- Hành động: Đưa trẻ ra khỏi môi trường nguy hiểm hoặc cách ly trẻ khỏi đối tượng có nguy cơ gây hại ngay lập tức.
- Ưu tiên: Sơ cứu y tế nếu trẻ có thương tích thể chất.

Bước 2: Báo động khẩn cấp (Reporting)

Liên hệ ngay lập tức với các đầu mối sau (Ưu tiên theo thứ tự):

- Tổng đài Quốc gia Bảo vệ Trẻ em: 111 (Miễn phí, 24/7).
- Công an xã/phường hoặc số điện thoại 113.
- Ban Giám hiệu nhà trường (Nếu xảy ra trong trường học).
- UBND xã/phường nơi xảy ra sự việc.

Bước 3: Đánh giá & Phối hợp can thiệp

- Nhà trường: Phối hợp với cán bộ tâm lý và gia đình để ổn định tinh thần cho trẻ.

- Cơ quan chức năng: Lập hồ sơ, thu thập chứng cứ ban đầu theo đúng quy định pháp luật (đảm bảo tính bảo mật danh tính của trẻ).

Bước 4: Hỗ trợ phục hồi (MHPSS)

- Y tế: Kiểm tra sức khỏe toàn diện.
- Tâm lý: Trị liệu tâm lý chuyên sâu để ngăn ngừa rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD).
- Giáo dục: Xây dựng kế hoạch học tập đặc biệt nếu trẻ cần thời gian nghỉ ngơi.

Bước 5: Theo dõi & Giám sát sau sự việc

- Giám sát việc thực thi pháp luật đối với đối tượng gây hại.
- Theo dõi sự tái hòa nhập của trẻ tại trường học và gia đình để đảm bảo trẻ không bị kỳ thị hoặc tái xâm hại.

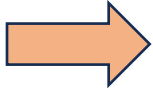
III. Bóc lột trẻ em

3.1. Khái niệm bóc lột trẻ em và hậu quả của bóc lột trẻ em



Thế nào là bóc lột trẻ em? Hậu quả của bóc lột trẻ em là gì?

<p>Bóc lột trẻ em là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm Mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi. (Theo Điều 4, Luật Trẻ em, số 102/2016/QH13)</p>	<p>- Bóc lột trẻ em gây ra những hậu quả:</p> <p>1. Đối với trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> • Suy kiệt sức khỏe, tai nạn lao động • Sang chấn tâm lý, trầm cảm, lo âu • Mất cơ hội học tập và phát triển • Mất niềm tin vào người lớn và xã hội <p>2. Đối với gia đình và xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gia tăng nghèo đói, bất công xã hội • Hình thành vòng luẩn quẩn bạo lực – bóc lột • Tồn tại nguồn nhân lực tương lai • Gây bất ổn xã hội lâu dài
--	---



Bóc lột trẻ em luôn là hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền trẻ em và pháp luật, dù xảy ra trong gia đình, xã hội hay trên môi trường mạng.

3.2. Bóc lột trẻ em có những biểu hiện và dấu hiệu nhận biết gì?



Bóc lột trẻ em có những biểu hiện và dấu hiệu nhận biết?

(1) Bóc lột sức lao động

- Bắt trẻ làm việc nặng nhọc, nguy hiểm
- Làm việc quá thời gian quy định, không được học tập
- Bán hàng rong, lao động kiếm tiền thay người lớn

Dấu hiệu nhận biết:

- Trẻ mệt mỏi, kiệt sức
- Nghi học thường xuyên
- Thường xuyên lao động thay vì học tập, vui chơi

(2) Bóc lột tình dục

- Ép trẻ tham gia mại dâm
- Sử dụng trẻ trong nội dung khiêu dâm
- Dụ dỗ trẻ đổi tình dục lấy tiền, quà, lợi ích

Dấu hiệu nhận biết:

- Trẻ thay đổi hành vi bất thường
- Có tiền, quà không rõ nguồn gốc
- Sợ hãi, khép kín, lo âu kéo dài

(3) Bóc lột trong hoạt động xin ăn, ăn xin có tổ chức

- Ép trẻ đi xin tiền
- Thu toàn bộ số tiền trẻ xin được

- Đánh đập nếu trẻ không xin đủ

(4) Bóc lột hình ảnh, nội dung trên môi trường mạng

- Ép trẻ livestream, tạo nội dung phản cảm để kiếm tiền
- Sử dụng hình ảnh trẻ để câu view, trục lợi
- Dụ trẻ quay video, chụp ảnh nhạy cảm

3.4. Những cách ứng phó nào đối với bóc lột trẻ em



Có những cách ứng phó nào đối với bóc lột trẻ em?

***Tình huống 1: Bóc lột lao động**

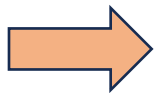
Một học sinh lớp 8 phải nghỉ học buổi tối để đi làm thuê, giao toàn bộ tiền cho người lớn trong gia đình.

Dấu hiệu nhận biết:

- Bị bắt làm việc nặng, bán hàng, xin tiền
- Bị ép làm việc thay vì đi học
- Bị yêu cầu giữ bí mật khiến em sợ

Cách ứng phó đối với học sinh

- Nói rõ: “*Cháu không muốn làm việc này.*”
- Tránh xa nơi không an toàn
- Kể ngay với cha mẹ, thầy cô
- Gọi **111** khi thấy nguy hiểm



Trẻ em có quyền được học tập và vui chơi

***Tình huống 2: Bóc lột trên môi trường mạng**

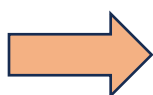
Một người lớn yêu cầu học sinh livestream hát, nhảy phản cảm để “kiếm tiền nhanh”.

Dấu hiệu nhận biết:

- Bị ép livestream, quay video để kiếm tiền
- Bị dụ dỗ hình ảnh, tình cảm lấy quà
- Bị yêu cầu giữ bí mật

Cách ứng phó đối với học sinh

- Không tham gia, không gửi hình ảnh
- Chặn – báo cáo tài khoản
- Kể với người lớn
- Lưu bằng chứng nếu cần



Không ai được phép dùng hình ảnh của em để trục lợi.

***Tình huống 3: Bóc lột tình dục trá hình**

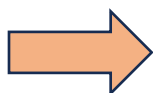
Một người hứa cho tiền, quà nếu học sinh “đi chơi riêng” hoặc gửi ảnh nhạy cảm, hở hang

Dấu hiệu nhận biết:

- Dụ dỗ bằng lợi ích
- Yêu cầu giữ bí mật
- Xâm phạm vùng riêng tư
- Sử dụng sự cưỡng ép/đe dọa

Cách ứng phó đối với học sinh

- Dừng lại ngay lập tức
- Cắt đứt liên lạc
- Lưu giữ bằng chứng
- Kể ngay với cha mẹ, thầy cô
- Gọi **111** khi thấy nguy hiểm



Sự an toàn của em là trên hết

PHẦN II. HÀNH ĐỘNG PHÒNG TRÁNH BẠO LỰC, XÂM HẠI VÀ BÓC LỘT TRẺ EM

I. Hành động:

1. Đối với học sinh

- Nhận biết các hình thức bạo lực, xâm hại và bóc lột trẻ em
- Hiểu rằng không ai có quyền làm tổn hại đến mình
- Biết nói “không” khi cảm thấy không an toàn
- Biết rời khỏi nơi nguy hiểm và tìm người giúp đỡ
- Biết các kênh báo cáo an toàn
- Giữ an toàn thông tin cá nhân, nhất là trên mạng
- Dám lên tiếng khi bị tổn hại

Những điều nên và không nên làm

NÊN LÀM

- Nói rõ ràng “không” khi thấy không an toàn
- Rời khỏi tình huống nguy hiểm càng sớm càng tốt
- Kể lại sự việc cho người lớn đáng tin cậy
- Báo cáo khi bị bạo lực hoặc xâm hại

KHÔNG NÊN LÀM

- Im lặng và chịu đựng một mình
- Tin lời đe dọa hoặc dụ dỗ
- Chia sẻ thông tin, hình ảnh riêng tư cho người lạ
- Nghĩ rằng mình có lỗi



2. Đối với gia đình

- Hiểu đúng về bạo lực, xâm hại và bóc lột trẻ em
- Không sử dụng bạo lực trong nuôi dạy con
- Thường xuyên lắng nghe và trò chuyện với trẻ
- Quan tâm đến các mối quan hệ và hoạt động của trẻ
- Giám sát phù hợp việc sử dụng internet của trẻ
- Biết các kênh báo cáo và dịch vụ hỗ trợ trẻ em

Những điều nên và không nên làm

✓ **NÊN LÀM**

- ✓ - Tin tưởng và bảo vệ trẻ khi trẻ chia sẻ
- ✓ - Bình tĩnh, lắng nghe và hỗ trợ trẻ
- ✓ - Tìm kiếm sự hỗ trợ từ nhà trường và dịch vụ chuyên môn
- ✓ - Hợp tác với cộng đồng để bảo vệ trẻ

KHÔNG NÊN LÀM

- Đổ lỗi, mắng mỏ hoặc nghi ngờ trẻ
- Che giấu sự việc vì sợ điều tiếng
- Tự ý xử lý gây nguy hiểm cho trẻ
- Bỏ qua các dấu hiệu bất thường

3. Đối với nhà trường

- Có môi trường học đường an toàn, không bạo lực
- Có quy tắc ứng xử và cơ chế phản ánh rõ ràng
- Bảo mật thông tin và bảo vệ học sinh phản ánh
- Giáo dục kỹ năng an toàn cho học sinh
- Tập huấn giáo viên về bảo vệ trẻ em

Những điều nên và không nên làm

✓ NÊN LÀM

- Lắng nghe và tin tưởng học sinh
- Xử lý thông tin theo đúng quy trình
- Phối hợp với gia đình và cơ quan chức năng
- Đặt lợi ích tốt nhất của học sinh lên hàng đầu

KHÔNG NÊN LÀM

- Phớt lờ hoặc coi nhẹ phản ánh của học sinh
- Tiết lộ thông tin cá nhân của trẻ
- Trì hoãn xử lý vụ việc
- Gây áp lực khiến trẻ im lặng

4. Đối với cộng đồng và các tổ chức xã hội

- Không dung túng bạo lực đối với trẻ em
- Nâng cao nhận thức cộng đồng
- Phát hiện sớm trẻ có nguy cơ bị tổn hại
- Kết nối dịch vụ hỗ trợ trẻ em và gia đình
- Phối hợp các bên trong bảo vệ trẻ em

Những điều nên và không nên làm

✓ NÊN LÀM

- Chủ động lên tiếng khi thấy trẻ bị nguy hiểm
- Can thiệp an toàn, đúng thẩm quyền
- Hỗ trợ trẻ tiếp cận dịch vụ cần thiết
- Giám sát việc thực thi pháp luật bảo vệ trẻ em

KHÔNG NÊN LÀM

- Làm ngor hoặc dung túng bạo lực
- Phát tán thông tin gây tổn hại đến trẻ
- Can thiệp cảm tính, thiếu an toàn
- Đổ lỗi hoặc kỳ thị trẻ và gia đình

II. Kênh hỗ trợ

1. Đường dây nóng bảo vệ trẻ em:

111 – Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em	113 – Lực lượng phản ứng nhanh cơ quan Công an
	

2. Cá nhân, cơ quan, tổ chức bảo vệ trẻ em:

- Người thân trong gia đình;
- Bạn bè thân thiết, đáng tin cậy;
- GV chủ nhiệm;
- Cán bộ tư vấn tâm lí học đường trong trường;
- Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em gái và người vị thành niên của các cơ quan, tổ chức có liên quan như CSAGA, iSEE, ,...;
- Chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan (công an khu vực, cán bộ công tác xã hội, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, tổ dân phố...).

3. Văn bản pháp luật liên quan

* Một số văn bản liên quan đến xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường



- ✓ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường;
- ✓ Quyết định số 1299/QĐ-Ttg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;
- ✓ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
- ✓ Thông tư 38/2019/TT-BLĐTBXH: Hướng dẫn thực hiện công tác trẻ em trong ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, liên quan đến phòng chống bạo lực.
- ✓ Luật Giáo dục 2019: Quy định về môi trường giáo dục lành mạnh, nhà giáo không bạo lực.

* Quyền con người theo luật pháp Việt Nam

Hiến pháp 2013 quy định:

- ✓ Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, xâm hại, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.

Luật trẻ em 2016 cũng quy định:

- ✓ Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục.
- ✓ Không phân biệt đối xử với trẻ em.

* Một số điều luật của Việt Nam và Quốc tế có liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em.

❖ *Công ước quốc tế về quyền trẻ em*

• Điều 19: Các Quốc gia thành viên phải thực hiện mọi biện pháp thích hợp về lập pháp, hành pháp, xã hội và giáo dục để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, bị đánh đập hay xâm hại, bị bỏ mặc hoặc sao nhãng chăm sóc, bị ngược đãi hoặc bóc lột, gồm cả sự xâm phạm tình dục, trong khi trẻ em vẫn nằm trong vòng chăm sóc của cha, mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, của một hay nhiều người giám hộ pháp lý, hoặc của bất kỳ người nào khác được giao việc chăm sóc trẻ em.

• Điều 34: Các Quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em trước mọi hình thức bóc lột và xâm hại tình dục.

• Điều 39: Các Quốc gia thành viên phải tiến hành mọi biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phục hồi về thể chất, tâm lý và tái hòa nhập xã hội của trẻ em là nạn nhân của bất kỳ hình thức bỏ mặc, bóc lột hay xâm hại nào; tra tấn hay bất kỳ hình thức đối xử hay trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo và hạ thấp nhân phẩm nào khác; hoặc của các cuộc xung đột vũ trang. Sự phục hồi và tái hòa nhập đó phải diễn ra trong môi trường giúp cho sức khỏe, lòng tự trọng và phẩm giá của trẻ em được phát triển.

❖ **Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định:**

Điều 37

1. Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, xâm hại, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em.

❖ **Luật Trẻ em Việt Nam, 2016:**

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em.
2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
3. Xâm hại tình dục, bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em.
4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.
5. Sử dụng, rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.
6. Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.

7. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.
8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc Điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.
9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.
10. Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.
11. Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.
12. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.
13. Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, Điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, Điểm vui chơi, giải trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.
14. Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.
15. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

Điều 25. Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục.

Điều 26. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Điều 27. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Bộ Luật hình sự 2017

Điều 142. Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

Điều 143. Tội cưỡng dâm

Điều 144. Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

Điều 147. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật trẻ em (2016)
2. Luật giáo dục (2019)
3. Nghị quyết số 121/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em
4. Nghị định 56/2017/NĐ-CP ngày 9 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
5. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường
6. Quyết định số 23/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì Trẻ em giai đoạn 2021-2030
7. Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 về việc tăng cường các giải pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em;
8. Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2020 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm quyền trẻ em.
9. Quyết định số 1863/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bạo lực xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025
10. Quyết định số 987/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2020-2025;
11. Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học
12. Công văn số 424/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 29/1/2021 hướng dẫn triển khai hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường
13. Công văn số 5812/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 21/12/2018 hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường
14. Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục

15. Công văn số 07: /BGDDT-GDCTHS SV, ngày 4/1/2022 của Bộ GD&ĐT về việc chi đạo tăng cường các giai pháp bảo vệ trẻ em
16. Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam (2018) Sổ tay cán bộ bảo vệ trẻ em
17. Social Work Professional Development Centre. Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.
18. Sổ tay hướng dẫn phòng ngừa và ứng phó với bạo lực học đường (dành cho phụ huynh), 2025. Tài liệu này là bản dịch của “Sổ tay hướng dẫn xử lý các vụ việc bạo lực học đường năm học 2025”, được phát triển và tổng hợp bởi Vụ Chính sách phòng chống bạo lực học đường trực thuộc Bộ Giáo dục Hàn Quốc và Viện Nghiên cứu phòng chống bạo lực học đường trực thuộc Đại học Nữ sinh Ewha.
19. Unicef, School-based violence prevention - A practical handbook
20. Plan Việt Nam, 2018. Tài liệu giảng dạy về Phòng chống và ứng phó với BLTCSG trong trường học.
21. Plan International Việt Nam hợp tác với Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022. Hướng dẫn Xây dựng Trường học An toàn Thân thiện Bình đẳng, phòng chống Bạo lực học đường trên cơ sở giới.
22. World Vision, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022. Tài liệu hướng dẫn phòng ngừa, tiếp nhận, xử lý, báo cáo, quản lý vụ việc học sinh bị bạo lực học đường.
23. Unesco, 2016. Tài liệu hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập – Báo cáo BLHĐTCSG tại Việt Nam
24. UNESCO, 2020. Bộ công cụ hướng dẫn: Xây dựng các mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng trong trường học. Chương trình Phòng ngừa bạo lực học đường trên cơ sở giới cho Học sinh trung học cơ sở (trong độ tuổi 11 - 14)